

# Sổ hướng dẫn sử dụng

Dell E2318H

Dell E2318HN

Dell E2318HX

Dell E2318HR

Mẫu quy định: E2318Hf / E2318H





**LƯU Ý:** LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng màn hình của mình tốt hơn.



**CHÚ Ý:** LƯU Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



**CẢNH BÁO:** CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

**Bản quyền © 2017- 2020 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.**

Dữ liệu trong tài liệu này chịu sự thay đổi mà không cần thông báo. Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: Dell™ và logo DELL là thương hiệu của Công ty Dell; Microsoft®, Windows®, và logo nút khởi động Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. từ chối bất kỳ quyền sở hữu nào đối các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ thương hiệu và nhãn hiệu của chúng tôi.

**Bản sửa đổi A04 - Tháng 12/2020**

# Mục lục

<b>Giới thiệu màn hình</b> . . . . .	<b>5</b>
Phụ kiện đóng g . . . . .	5
Tính năng sản ph . . . . .	6
Nhận biết các bộ phận và nút điều k . . . . .	7
Thông số kỹ thuật màn hình . . . . .	9
Tính năng Cấm Là C . . . . .	18
Chất lượng và quy định pixel của màn hình LCD . . . . .	18
Hướng dẫn bảo dư . . . . .	18
<b>Lắp đặt màn hình</b> . . . . .	<b>19</b>
Gắn giá đ . . . . .	19
Kết nối màn hình củ . . . . .	20
Bố trí c . . . . .	21
Tháo giá đỡ màn hình . . . . .	21
Giá treo tường (Tùy chọn . . . . .	22
<b>Sử dụng màn hình</b> . . . . .	<b>23</b>
Bật nguồn màn hì . . . . .	23
Sử dụng các nút điều khiển mặt . . . . .	23
Sử dụng menu Hiển t Trên Màn hình (OS . . . . .	24
Cài đặt độ phân giải tối . . . . .	37
Sử dụng độ nghiê . . . . .	39

<b>Khắc phục sự cố</b> . . . . .	<b>40</b>
Tự kiểm tra . . . . .	40
Chẩn đoán tích hợp . . . . .	41
Các sự cố thường gặp . . . . .	42
Sự cố liên quan đến sản phẩm . . . . .	45
Sự cố hệ thống loa De . . . . .	46
<b>Phụ lục</b> . . . . .	<b>49</b>
Hướng dẫn an toàn . . . . .	49
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác . . . .	49
Liên hệ Dell . . . . .	49
Cơ sở dữ liệu sản phẩm của Liên minh châu Âu (EU) về hiệu năng lượng và bảng thông tin sản phẩm . . . . .	49



# Giới thiệu về màn hình của bạn

## Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn được gửi cùng với các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và **Contact Dell** nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

**LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được gửi cùng với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một vài quốc gia.

	<ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giá đỡ</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Chân đế</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Nắp đậy vít VESA™</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp điện (khác nhau tùy theo từng quốc gia)</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp DisplayPort (chỉ dành cho màn hình E2318H)</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp HDMI (chỉ dành cho màn hình E2318HN / E2318HX / E2318HR)</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cáp VGA (chỉ áp dụng đối với châu Âu, Trung Đông và châu Phi, ngoại trừ mẫu E2318HX/E2318HR)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sổ hướng dẫn cài đặt nhanh</li> <li>• Thông tin an toàn và quy định</li> </ul>

## Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng Dell E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn dẫn màng mỏng, bản hình tinh thể lỏng và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình gồm:

- **E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR:** Cỡ hình có thể xem nghiêng 58,42 cm (23,0 inches), độ phân giải 1920 x 1080, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- Khả năng điều chỉnh độ nghiêng.
- Bệ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) giúp mang lại các giải pháp lắp đặt linh động.
- Có sẵn tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Hợp quy chuẩn ENERGY STAR.
- Khe khóa an toàn.
- Khả năng quản lý tài sản.
- Đã đăng ký EPEAT khi áp dụng. Đăng ký EPEAT khác nhau ở mỗi quốc gia. Xem [www.epeat.net](http://www.epeat.net) để biết tình trạng đăng ký theo mỗi quốc gia.
- CECP (áp dụng cho Trung Quốc).
- Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS.
- Màn hình được chứng nhận TCO.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình.
- Tối ưu hóa sự thoải mái của mắt với màn hình không bị nhấp nháy.
- Các tác động lâu dài tiềm ẩn của tia sáng xanh từ màn hình có thể gây hại cho mắt, kể cả sự mỏi mắt hoặc căng mắt kỹ thuật số. Tính năng ComfortView được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình nhằm tối ưu hóa sự thoải mái của mắt.

# Nhận dạng các bộ phận và nút điều khiển

## Mặt trước



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các nút chức năng	Để truy cập menu OSD và thay đổi cài đặt nếu cần. (Để biết thêm thông tin, <a href="#">xem Vận hành màn hình</a> )
2	Nút Bật/Tắt nguồn (tích hợp đèn chỉ báo LED)	Để bật hoặc tắt màn hình. Đèn tr ng một màu cho bi t màn hình đang bật và ho t động bình thường. Đèn trắng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở chế độ chờ.

## Mặt sau



Mặt sau cùng giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ lắp đặt theo VESA (100 mm)	Để lắp đặt màn hình.
2	Nhãn công suất quy định	Liệt kê các thông số phê duyệt theo quy định.
3	Khe khóa an toàn	Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn (khóa an toàn không kèm theo màn hình).
4	Nhãn số serial mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua khe này.

## Mặt bên



## Mặt phải

## Mặt dưới

E2318H:



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Đầu cắm DisplayPort	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp DP.
3	Đầu cắm cáp VGA	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp VGA.
4	Khe cắm hệ thống loa Dell	Để lắp đặt hệ thống loa Dell tùy chọn.



E2318HN / E2318HX / E2318HR:



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Đầu cắm HDMI	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp HDMI.
3	Đầu cắm cáp VGA	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp VGA.
4	Khe cắm hệ thống loa Dell	Để lắp đặt hệ thống loa Dell tùy chọn.

## Thông số kỹ thuật màn hình

### Thông số màn hình phẳng

Số hiệu mẫu	E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR
Loại màn hình	Ma trận hoạt động - TFT LCD
Công nghệ màn hình phẳng	Công nghệ chuyển hướng trong mặt phẳng
Hình có thể xem	
Nghiêng	584,2 mm (23,0 inches)
Vùng hoạt động ngang	509,18 mm (20,05 inches)
Vùng hoạt động dọc	286,42 mm (11,28 inches)
Vùng	145839,34 mm (226,16 inches)
Độ pixel	0,2652 x 0,2652 mm
Điểm ảnh mỗi inch (PPI)	96
Góc xem	
Ngang	Chuẩn 178°
Dọc	Chuẩn 178°
Độ sáng	250 cd/m <sup>2</sup> (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	1000 - 1 (chuẩn)
Lớp phủ màn hình hiển thị	Chống chói mắt với lớp phủ cứng 3H

Đèn nền	Hệ thống đèn mép LED trắng
Thời gian hồi đáp	5 ms (xám đến xám - chế độ nhanh) 8 ms (chuẩn - chế độ thường)
Độ sâu màu	16,78 triệu màu
Gam màu	85 % (chuẩn) *
Tuổi thọ đèn nền (đến một nửa độ sáng ban đầu)	30K giờ (chuẩn)
Thiết bị tích hợp	N/A
Kết nối	<b>E2318H:</b> 1 x DisplayPort 1.2, 1 x VGA <b>E2318HN / E2318HX / E2318HR:</b> 1 x HDMI 1.4, 1 x VGA
Độ rộng viền (mép màn hình đến vùng hoạt động)	17,80 mm (Trái/Phải) 17,81 mm (Trên/Đáy)
Khả năng điều chỉnh	
Chân chỉnh chiều cao	N/A
Nghiêng	-5° đến 21°
Xoay	N/A
Trục	N/A
Tương Thích Dell Display Manager	Có
Bảo mật	Khe khóa an toàn (khóa cáp bán riêng)

\* Gam màu (chuẩn) của màn hình E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (85 %) và CIE1931 (72 %).

## Thông số kỹ thuật độ phân giải

<b>Số hiệu mẫu</b>	<b>E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR</b>
Phạm vi dò	
• Ngang	30 kHz - 83 kHz (tự động)
• Dọc	50 Hz - 75 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở mức 60 Hz

## Chế độ video được hỗ trợ

<b>Số hiệu mẫu</b>	<b>E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR</b>
Khả năng phát video (phát VGA, HDMI & DP)	480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p

# Chế độ màn hình cài sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ cài sẵn mà theo đó Dell đảm bảo cỡ hình và cách định tâm:

<b>Chế độ màn hình</b>	<b>Tần số ngang (kHz)</b>	<b>Tần số dọc (Hz)</b>	<b>Đồng hồ điểm ảnh (MHz)</b>	<b>Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)</b>
VESA, 720 x 400	31,5	70,1	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	59,9	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+

# Thông số kỹ thuật điện

Số hiệu mẫu	E2318H	E2318HN / E2318HX / E2318HR
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none"> <li>Analog RGB, 0,7 Vôn +/- 5%, cực dương ở trở kháng vào 75 ohm</li> <li>DisplayPort , 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cặp vi sai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Analog RGB, 0,7 Vôn +/- 5%, cực dương ở trở kháng vào 75 ohm</li> <li>HDMI , 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cặp vi sai</li> </ul>
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng rẽ, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp ở màu xanh lục)	
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC - 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 1,0 A (chuẩn)	
Dòng điện vào	120 V: 30 A (Tối đa) 240 V: 50 A (Tối đa)	
Mức tiêu thụ điện	0,2 W (Chế độ tắt) <sup>1</sup> 0,3 W (Chế độ chờ) <sup>1</sup> 12,9 W (Chế độ bật) <sup>1</sup> 20 W (Tối đa) <sup>2</sup> 11.99W (Pon) <sup>3</sup> 37.39 (TEC) <sup>3</sup>	

<sup>1</sup> Như nêu rõ trong Quy định EU 2019/2021 và EU 2019/2013.

<sup>2</sup> Cài đặt độ sáng và độ tương phản tối đa.

<sup>3</sup> Pon: Mức tiêu thụ điện của Chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.  
TEC: Tổng mức tiêu thụ điện bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

Tài liệu này chỉ dùng để thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động tại phòng thí nghiệm. Sản phẩm của bạn có thể hoạt động khác đi, tùy vào phần mềm, phụ kiện và thiết bị ngoại vi mà bạn đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, khách hàng không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc các yếu tố khác. Sự bảo đảm về độ chính xác hoặc hoàn chỉnh của sản phẩm cũng không được nêu rõ hay ngụ ý bởi chúng tôi.



**LƯU : Màn hình này được chứng nhận ENERGY STAR.**



Sản phẩm này được chứng nhận ENERGY STAR ở các thiết đặt mặc định của nhà sản xuất, có thể phục hồi các thiết đặt này thông qua chức năng "Cài Đặt Gốc" có trong menu OSD. Thay đổi các thiết đặt mặc định của nhà sản xuất hoặc tích hợp các tính năng khác có thể làm gia tăng mức độ tiêu thụ năng lượng, từ đó vượt ngưỡng ENERGY STAR theo chỉ định.

## Đặc điểm vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc điểm vật lý của màn hình:

Số hiệu mẫu	E2318H	E2318HN / E2318HX / E2318HR
Loại đầu cắm	<ul style="list-style-type: none"><li>Analog: D-Sub, 15 chân</li><li>Kỹ thuật số: DisplayPort, 20 chân</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Analog: D-Sub, 15 chân</li><li>Kỹ thuật số: HDMI, 19 chân</li></ul>
Kích thước: (có giá đỡ)		
Chiều cao	415,0 mm (16,34 inches)	415,0 mm (16,34 inches)
Chiều rộng	544,8 mm (21,45 inches)	544,8 mm (21,45 inches)
Độ dày	180,0 mm (7,09 inch)	180,0 mm (7,09 inch)
Kích thước: (có giá đỡ)		
Chiều cao	322,0 mm (12,68 inches)	322,0 mm (12,68 inches)
Chiều rộng	544,8 mm (21,45 inches)	544,8 mm (21,45 inches)
Độ dày	53,42 mm (2,10 inches)	53,42 mm (2,10 inches)
Kích thước giá đỡ:		
Chiều cao	177,0 mm (6,97 inches)	177,0 mm (6,97 inches)
Chiều rộng	250,0 mm (9,84 inches)	250,0 mm (9,84 inches)
Độ dày	180,0 mm (7,09 inch)	180,0 mm (7,09 inch)
Trọng lượng:		
Trọng lượng có thùng đựng	5,47 kg (12,06 pound)	5,47 kg (12,06 pound)
Trọng lượng có kèm theo giá đỡ lắp vào và các loại cáp	3,89 kg (8,58 pound)	3,89 kg (8,58 pound)
Trọng lượng có kèm theo giá đỡ lắp vào (Xem xét đến giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - chưa có cáp)	3,17 kg (6,99 pound)	3,17 kg (6,99 pound)
Trọng lượng của giá đỡ lắp vào	0,55 kg (1,21 pound)	0,55 kg (1,21 pound)

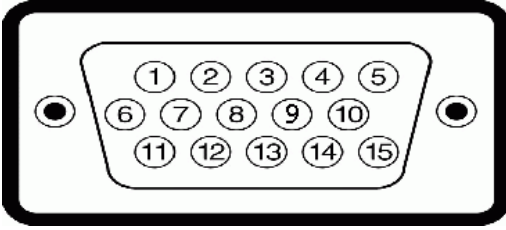
## Đặc điểm môi trường

Bảng sau đây liệt kê các điều kiện môi trường cho màn hình của bạn:

<b>Số hiệu mẫu</b>	<b>E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR</b>
Tiêu Chuẩn Tương Thích <ul style="list-style-type: none"><li>Hợp quy chuẩn ENERGY STAR</li><li>Tuân thủ RoHS•Màn hình chứng nhận TCO</li><li>Giảm thiểu PVC/BFR/CFR</li><li>Màn hình bằng kính không có thạch tín và thủy ngân</li></ul>	
Nhiệt độ <ul style="list-style-type: none"><li>Hoạt động</li><li>Không hoạt động</li></ul>	0 °C - 40 °C (32 °F - 104 °F) Bảo quản: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F) Vận chuyển: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F)
Độ ẩm <ul style="list-style-type: none"><li>Hoạt động</li><li>Không hoạt động</li></ul>	10 % - 80 % (không ngưng tụ) Bảo quản: 5% - 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% - 90% (không ngưng tụ)
Độ cao <ul style="list-style-type: none"><li>Hoạt động</li><li>Không hoạt động</li></ul>	Tối đa 5.000 m (16.404 ft) Tối đa 12.191 m (40.000 foot)
Khả năng tản nhiệt	68,2 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 54,56 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)

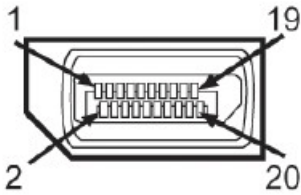
# Cách gán chấu cắm

## Đầu cắm VGA



Số chấu cắm	Phía 15 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Video-Đỏ
2	Video-Xanh lục
3	Video-Xanh lam
4	GND (Tiếp đất)
5	Tự kiểm tra
6	GND-Đỏ
7	GND-Xanh lục
8	GND-Xanh lam
9	DDC (kênh dữ liệu màn hình) +5 V
10	GND-đồng bộ
11	GND (Tiếp đất)
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

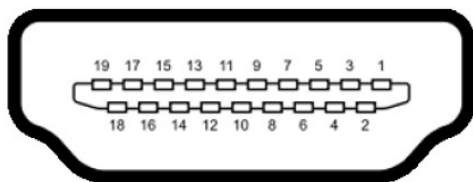
## Đầu cắm DisplayPort (E2318H)



Số chấu cắm	Phía 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	ML0(p)
2	GND (Tiếp đất)
3	ML0(n)
4	ML1(p)
5	GND (Tiếp đất)
6	ML1(n)
7	ML2(p)
8	GND (Tiếp đất)
9	ML2(n)
10	ML3(p)
11	GND (Tiếp đất)
12	ML3(n)
13	GND (Tiếp đất)
14	GND (Tiếp đất)
15	Cáp AUX(p)
16	GND (Tiếp đất)
17	Cáp AUX(n)
18	HPD (Phát hiện cắm nóng)
19	Tiếp đất DP_PWR_Return
20	+Chấu DP_PWR 3,3 V



## Đầu nối HDMI (E2318HN / E2318HX / E2318HR)



Số chấu cắm	Phía 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	LỚP CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dự trữ (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	DDC/CEC Nối đất
18	+5 V NGUỒN
19	PHÁT HIỆN CẮM NÓNG

# Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cắm Là Chạy. Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình đều là tự động. Bạn có thể chọn các cài đặt khác nhau nếu cần thiết.

## Chất lượng và quy định pixel của màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, nó không thông dụng để một hoặc nhiều pixel hơn trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Kết quả có thể nhìn thấy là một pixel cố định hiển thị dưới dạng một chấm đổi màu tối hoặc sáng cực nhỏ. Khi pixel đó vẫn còn sáng cố định, nó được gọi là “chấm sáng”. Khi pixel đó vẫn còn đen, nó được gọi là “chấm đen”.

Trong hầu hết mọi trường hợp, những pixel cố định này rất khó nhìn thấy và không làm giảm đi chất lượng hoặc khả năng sử dụng của màn hình. Một màn hình có 1 - 5 pixel cố định được xem là bình thường và nằm trong ngưỡng tiêu chuẩn cạnh tranh. Để biết thêm thông tin, xem trang web Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

## Hướng dẫn bảo dưỡng

### Bảo quản màn hình của bạn



**CHÚ Ý:** Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trước khi lau màn hình.



**CẢNH BÁO:** Trước khi lau màn hình, hãy rút dây nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.

Để có được các thói quen tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở thùng đựng, lau chùi hoặc xử lý màn hình của bạn:

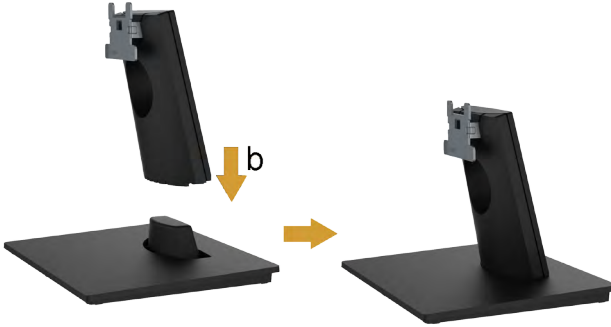
- Để lau màn hình khử tĩnh điện của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy sử dụng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, dung dịch tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Sử dụng khăn ẩm hơi ẩm để lau các bộ phận bằng nhựa. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa để lại lớp màng sữa trên nhựa.
- Nếu bạn nhìn thấy bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy lau sạch bằng khăn. Bột trắng này xảy ra trong quá trình vận chuyển màn hình.
- Cắm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, hãy sử dụng một trình tiết kiệm màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

# Cài đặt màn hình

## Gắn giá đỡ

**LƯU Ý:** Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

1. Lắp ráp giá đỡ vào đế giữ.



a. Đặt đế giữ màn hình lên mặt bàn ổn định.

b. Trượt thân giá đỡ màn hình xuống theo đúng hướng vào đế giữ cho đến khi nó phát ra tiếng tách thích hợp.

2. Gắn phần giá đỡ vào màn hình:



a. Đặt màn hình trên khăn mềm hoặc đệm lót gần mép bàn.

b. Canh phần giá đỡ thẳng với rãnh màn hình.

c. Đẩy giá đỡ hướng về phía màn hình cho đến khi nó khóa chặt thích hợp.

# Kết nối màn hình của bạn

**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo **Safety Instructions**.

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và ngắt cáp nguồn.
2. Kết nối cáp VGA, DP hoặc HDMI từ màn hình của bạn vào máy tính.

## Kết nối cáp VGA



## Kết nối cáp DP (E2318H)



## Kết nối cáp HDMI (E2318HN/E2318HX/E2318HR)



**⚠ LƯU Ý:** Các hình đồ họa chỉ được sử dụng vì mục đích minh họa. Hình dạng trên máy tính có thể khác nhau.

# Bố trí cáp



Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, (Xem **phần Connecting Your Monitor** cho phụ kiện cáp), hãy sắp xếp tất cả loại cáp như trình bày ở trên.

## Tháo giá đỡ màn hình

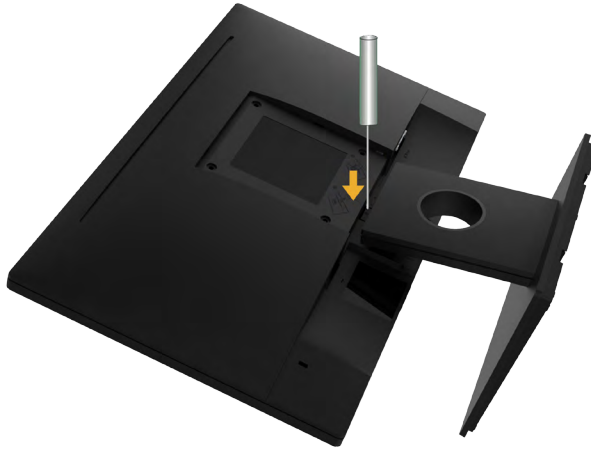
**LƯU Ý:** Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách tháo rời.

1. Tháo Nắp đậy VESA.



- a. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
- b. Nâng lên đồng thời từ hai bên, tháo Nắp đậy VESA ra khỏi màn hình.

2. Gắn phần giá đỡ vào màn hình.



- a. Sử dụng tua vít dài để đẩy chốt nhựa nằm trong lỗ ngay phía trên giá đỡ.
- b. Một khi chốt cài đã nhả, hãy tháo để giữ ra khỏi màn hình.

## Giá treo tường (Tùy chọn)




(Kích thước vít: M4 x 10 mm). Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tua vít tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
4. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình LCD.
5. Gắn màn hình LCD lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ lắp ráp để giữ.

**LƯU Ý:** Chỉ sử dụng với giá treo tường có in chữ UL với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu là 3,17 kg .

# Sử dụng màn hình

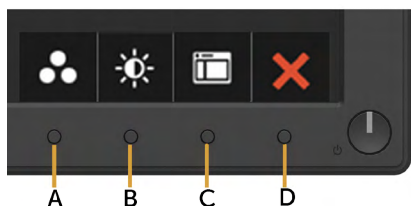
## Bật nguồn màn hình






Nhấn nút  để bật nguồn màn hình.



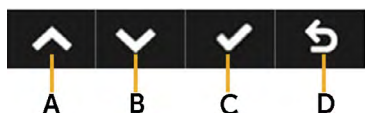
## Sử dụng các nút điều khiển mặt trước





Use the keys nằm phía trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.



Nút mặt trước		Mô tả
A	 Preset modes (Chế độ cài sẵn)	Dùng nút <b>Chế độ cài sẵn</b> để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. Xem <a href="#">Using the OSD Menu</a> .
B	 Brightness/Contrast (Độ sáng/độ tương phản)	Sử dụng nút <b>Độ sáng/Độ tương phản</b> để truy cập vào menu điều khiển "Độ sáng" và "Độ tương phản".
C	 Menu	Dùng nút <b>Menu</b> để mở menu ảo (OSD).
D	 Exit (Thoát)	Dùng nút <b>Thoát</b> để thoát menu ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ.
E	 Nút nguồn (có đèn trạng thái nguồn)	Để bật hoặc tắt màn hình. Đèn trắng một màu cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở chế độ chờ.


## Nút mặt trước




Nút mặt trước		Mô tả
A	 Up (Lên)	Dùng nút <b>Lên</b> để chỉnh (tăng các phạm vi) các mục trong menu OSD.
B	 Down (Xuống)	Dùng nút <b>Xuống</b> để chỉnh (giảm các phạm vi) các mục trong menu OSD.
C	 OK	Dùng nút <b>OK</b> để xác nhận lựa chọn của bạn.
D	 Back (Trở về)	Dùng nút <b>Trở về</b> để trở về menu trước.

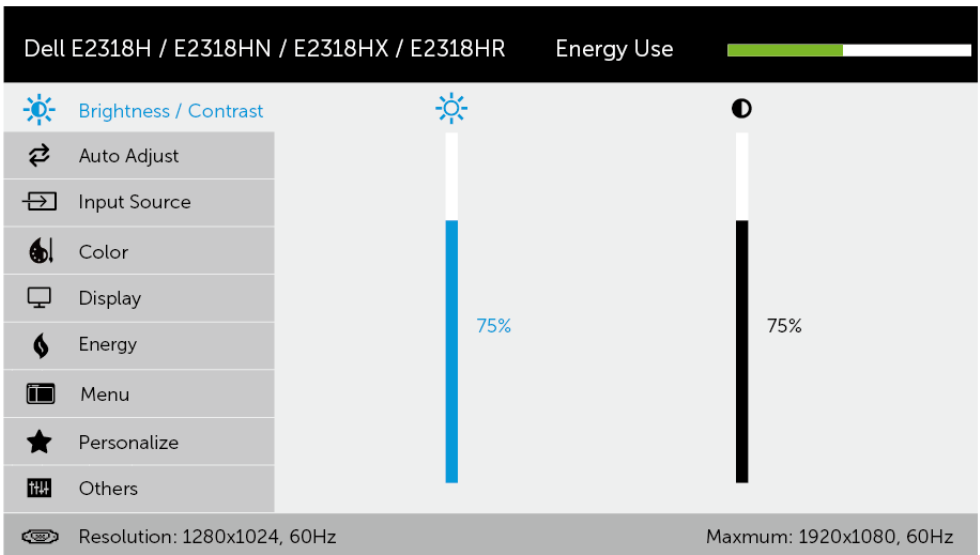
## Sử dụng menu ảo (OSD)


### Truy cập hệ thống menu




 **LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.

#### Menu chính



Dell E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR      Energy Use 

 Brightness / Contrast       75%       75%

Auto Adjust

Input Source

Color


Display


Energy

Menu

Personalize











Others

 Resolution: 1280x1024, 60Hz      Maxumum: 1920x1080, 60Hz


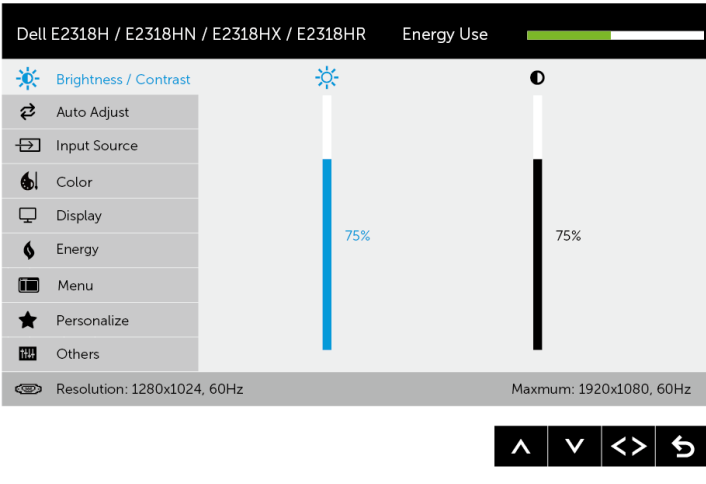








**LƯU Ý:** Tùy chọn Auto Adjust (Chỉnh tự động) chỉ có sẵn khi bạn sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.

2. Nhấn các nút  và  để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này đến biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Để chọn mục vừa bôi đậm trên menu, nhấn lại nút .
4. Nhấn các nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút  để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi
6. Chọn  để trở về menu trước mà không chấp nhận các cài đặt hiện hành hoặc  để chấp nhận và trở về menu trước.

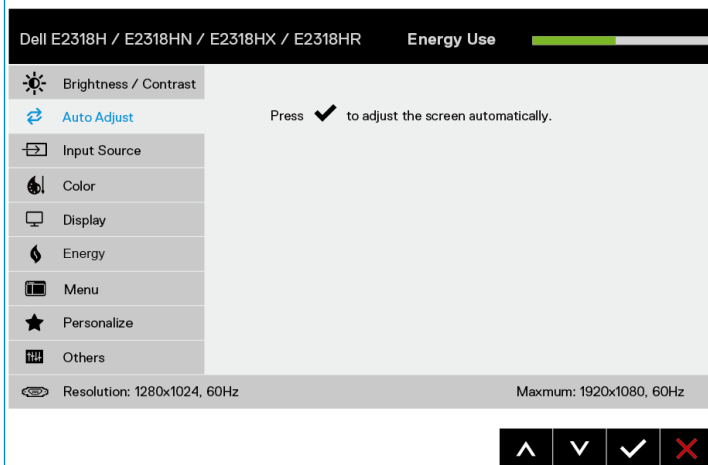
Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng liên quan.

Biểu tượng	Menu và các menu phụ	Mô tả
	<b>Energy Use (Sử dụng nguồn điện)</b>	Biểu tượng đo này hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình.
	<b>Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)</b>	Dùng menu Độ sáng và Độ tương phản để chỉnh Độ sáng/Độ tương phản. 
	<b>Brightness (Độ sáng)</b>	Cho phép bạn chỉnh độ sáng hoặc độ chói của đèn nền. Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).
	<b>Contrast (Độ tương phản)</b>	Cho phép bạn chỉnh độ tương phản hoặc mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình. Hãy chỉnh độ sáng trước, và chỉ chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm. Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).



## Auto Adjust (Tự chỉnh)

Dùng nút này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.



Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:

Auto Adjustment in Progress...

Nút Auto Adjustment (Tự chỉnh) cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Tự chỉnh, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong **Display (Hiện thị)**.

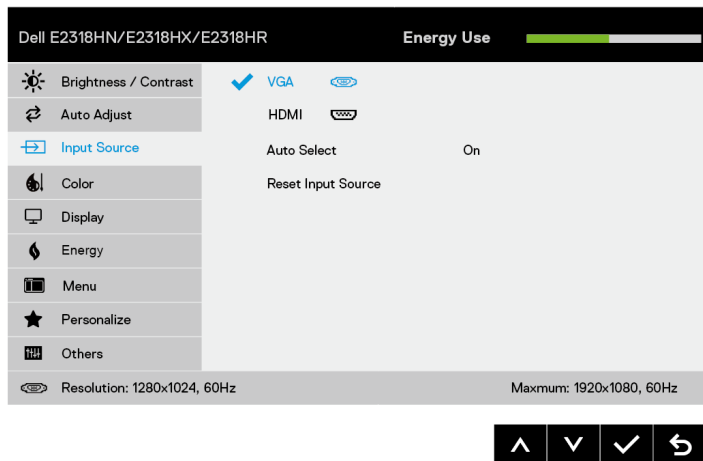
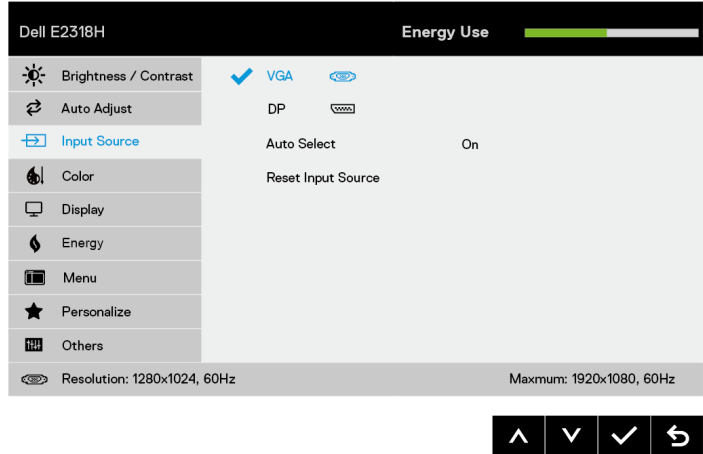
**LƯU Ý:** Nút Auto Adjust (Tự chỉnh) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối.




Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.


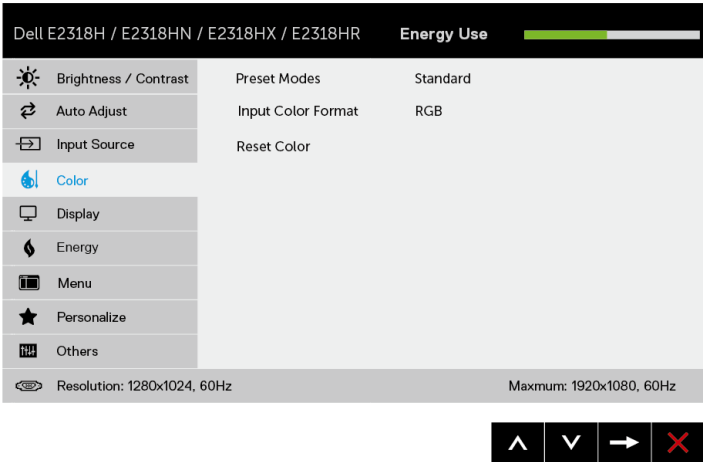


## Input Source (Nguồn vào)

Dùng menu Nguồn vào để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.

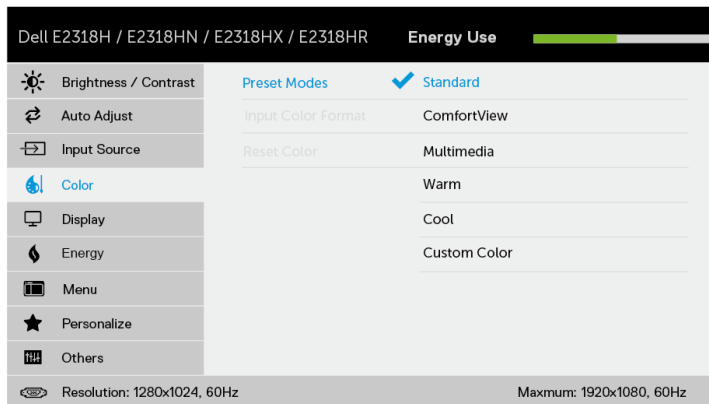


<b>VGA</b>	Chọn đầu vào <b>VGA</b> khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự. Nhấn  để chọn nguồn vào VGA.
<b>DP (E2318H)</b>	Chọn đầu vào Displayport khi bạn đang sử dụng đầu cắm <b>DP</b> . Nhấn  để chọn nguồn vào DP.
<b>HDMI (E2318HN/ E2318HX/ E2318HR)</b>	Chọn đầu vào Displayport khi bạn đang sử dụng đầu cắm <b>DP</b> . Nhấn  để chọn nguồn vào DP.
<b>Auto Select (Chọn tự động)</b>	Chọn <b>Chọn tự động để</b> dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.

	<b>Reset Input Source (重設輸入來源)</b>	重設目前的顯示器輸入設定為原廠設定。
	<b>Color (色彩)</b>	使用 <b>色彩</b> 功能表調整顯示器的色彩設定。  

## Preset Modes (預設模式)

從預設色彩模式清單中進行選擇。



- **Standard (標準)**：載入顯示器的預設色彩設定。此為預設的模式。
- **ComfortView**：降低螢幕發出的藍光量，讓眼睛在觀看時更舒適。

**附註：** 降低長時間觀看螢幕導致眼睛疲勞及頸部 / 手臂 / 背部 / 肩部疼痛的風險，建議您：

- 幕畫面設置在距離您眼部約 20 至 28 英吋 (50-70 公分) 處。
- 於使用螢幕時頻繁眨眼，可讓您的雙眼維持濕潤。
- 每觀看兩小時即固定休息 20 分鐘。
- 在休息期間注視螢幕以外的地方，並觀看 20 英尺遠的物體至少 20 秒。
- 在休息期間做伸展運動，以舒緩頸部、手臂、背部與肩部的壓力。
- **Multimedia (多媒體)**：載入最適合多媒體應用的色彩設定。
- **Warm (暖色)**：增加色溫。螢幕會以紅 / 黃色調呈現較暖的感覺。
- **Cool (冷色)**：降低色溫。螢幕會以藍色色調呈現較冷冽的感覺。
- **Custom Color (自訂色彩)**：可手動調整色彩設定。按下 **▲** 和 **▼** 按鍵調整紅色、綠色及藍色數值，建立自己的預設色彩模式。


## Input Color Format (輸入色彩格式)


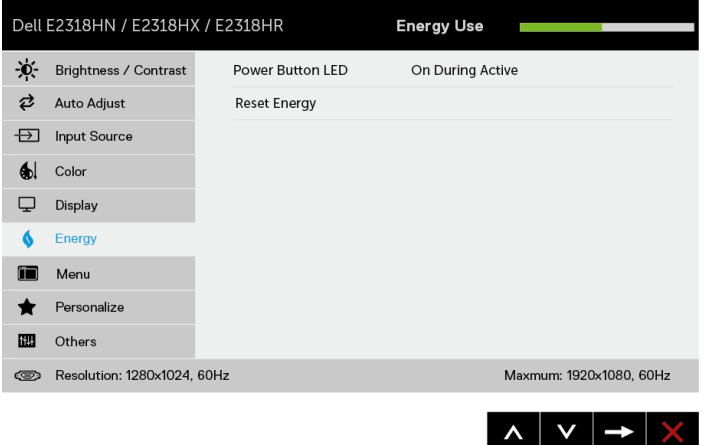
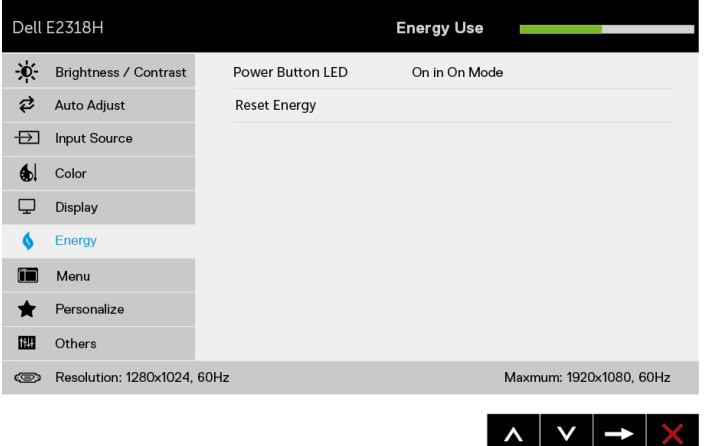
可設定為下列影像輸入模式：


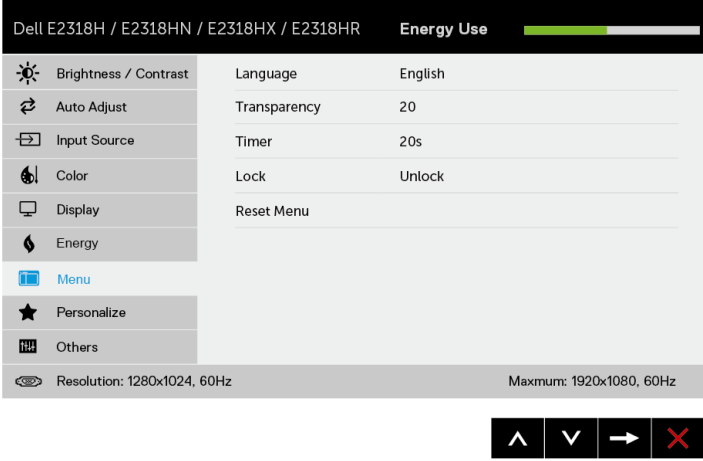




- **RGB**：若您的顯示器透過 DP 接頭連接電腦或 DVD 或 HDMI 播放器，則選擇此選項。
- **YPbPr**：若您的 DVD 播放器僅支援 YPbPr 輸出，則選擇此選項。

## Reset Color (重設色彩)

將顯示器的色彩設定重設為原廠預設值。

	<b>Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)</b>	Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang: <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>RGB:</b> Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu phát DVD qua adapter kết nối DP.</li> <li>• <b>YPbPr:</b> Chọn tùy chọn này nếu đầu phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.</li> </ul>																											
	<b>Reset Color (Cài lại màu)</b>	Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.																											
	<b>Display (Hiện thị)</b>	Dùng menu Displays (Hiện thị) để chỉnh các cài đặt hiển thị của màn hình. <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: right;">Dell E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR <span style="float: right;">Energy Use <span style="width: 50px; height: 10px; background: linear-gradient(to right, green, white); display: inline-block;"></span></span></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%;"> Brightness / Contrast</td> <td style="width: 30%;">Aspect Ratio</td> <td style="width: 40%;">Wide 16:9</td> </tr> <tr> <td> Auto Adjust</td> <td>Horizontal Position</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td> Input Source</td> <td>Vertical Position</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td> Color</td> <td>Sharpness</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td style="color: blue;"> Display</td> <td>Pixel Clock</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td> Energy</td> <td>Phase</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td> Menu</td> <td>Response Time</td> <td>Normal</td> </tr> <tr> <td> Personalize</td> <td>Reset Display</td> <td></td> </tr> <tr> <td> Others</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p style="font-size: small;">Resolution: 1280x1024, 60Hz <span style="float: right;">Maximum: 1920x1080, 60Hz</span></p> <div style="text-align: right; margin-top: 10px;"> <span style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">▲</span> <span style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">▼</span> <span style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">→</span> <span style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">✖</span> </div> </div>	Brightness / Contrast	Aspect Ratio	Wide 16:9	Auto Adjust	Horizontal Position	50	Input Source	Vertical Position	50	Color	Sharpness	50	Display	Pixel Clock	50	Energy	Phase	50	Menu	Response Time	Normal	Personalize	Reset Display		Others		
Brightness / Contrast	Aspect Ratio	Wide 16:9																											
Auto Adjust	Horizontal Position	50																											
Input Source	Vertical Position	50																											
Color	Sharpness	50																											
Display	Pixel Clock	50																											
Energy	Phase	50																											
Menu	Response Time	Normal																											
Personalize	Reset Display																												
Others																													
<b>Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)</b>	Chỉnh tỷ lệ hình thành Wide (Rộng) 16:9, 4:3 hoặc 5:4. <b>LƯU Ý:</b> Điều chỉnh Rộng 16:9 không bắt buộc ở độ tương phản cài sẵn tối đa 1920 x 1080.																												
<b>Horizontal Position (Vị trí ngang)</b>	Dùng các nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).																												
<b>Vertical Position (Vị trí dọc)</b>	Dùng các nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+). <b>LƯU Ý:</b> Điều chỉnh Horizontal Position (Vị trí phương ngang) và Vertical Position (Vị trí phương dọc) chỉ sẵn có cho đầu vào "VGA".																												
<b>Sharpness (Độ sắc nét)</b>	Tính năng này có thể giúp cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng ▲ hoặc ▼ để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.																												
<b>Pixel Clock (Đồng hồ pixel)</b>	Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép bạn chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của mình. Dùng các nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất.																												

<p><b>Phase (Pha)</b></p>	<p>Nếu chưa đạt được các kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn).</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn cho đầu vào VGA.</p>
<p><b>Response Time (Thời gian hồi đáp)</b></p>	<p>Người dùng có thể chọn giữa Nhanh hoặc Thường.</p>
<p><b>Reset Display (Cài lại hiển thị)</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt hiển thị mặc định.</p>
<p> <b>Energy (Nguồn điện)</b></p>	 
<p><b>Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)</b></p>	<p>Cho phép bạn đặt đèn báo LED nguồn sang On (Bật) hoặc Off (Tắt) ở On Mode (Chế độ bật) để tiết kiệm điện.( E2318H) Cho phép bạn đặt đèn báo LED nguồn sang bật hoặc tắt trong khi hoạt động để tiết kiệm điện.( E2318HN/E2318HX/E2318HR)</p>
<p><b>Reset Energy (Cài lại năng lượng)</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt nguồn điện mặc định.</p>

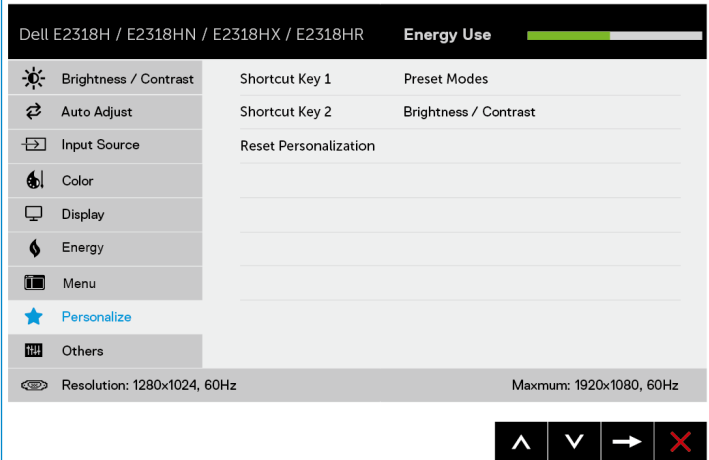
 <b>Menu</b>	<p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này vẫn còn trên màn hình và vân vân.</p> 
<b>Language (Ngôn ngữ)</b>	<p>Cho phép bạn cài màn hình OSD sang một trong tám ngôn ngữ: Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Braxin, Nga, Hoa Giản Thể hoặc Nhật.</p>
<b>Transparency (Độ trong suốt)</b>	<p>Cho phép bạn chỉnh phông nền menu OSD từ mờ sang trong suốt.</p>
<b>Timer (Bộ định giờ)</b>	<p>Cho phép bạn cài giờ mà theo đó menu OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút trên màn hình. Dùng các nút  và  để chỉnh thanh trượt tăng 1 giây từ 5 đến 60.</p>
<b>Lock (Khóa)</b>	<p>Kiểm soát truy cập người dùng vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Khóa, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút bị khóa trừ nút .</p> <p>LƯU Ý: Khi menu OSD bị khóa, nhấn nút menu sẽ chuyển bạn thẳng đến menu cài đặt OSD với tùy chọn 'OSD Lock' (Khóa OSD) được chọn sẵn trên mục nhập. Nhấn và giữ nút  trong 6 giây để mở khóa và cho phép người dùng truy cập mọi cài đặt áp dụng.</p>
<b>Reset Menu (Cài lại menu)</b>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt menu mặc định.</p>





### Personalize (Cá nhân hóa)

Chọn tùy chọn này cho phép bạn cài đặt hai phím tắt. Người dùng có thể chọn từ "Preset Modes" (Chế độ cài sẵn), "Brightness/Contrast" (Độ sáng/độ tương phản), "Auto Adjust" (Tự chỉnh), "Input Source" (Nguồn vào), "Aspect Ratio" (Tỷ lệ khung hình) và cài đặt làm phím tắt.



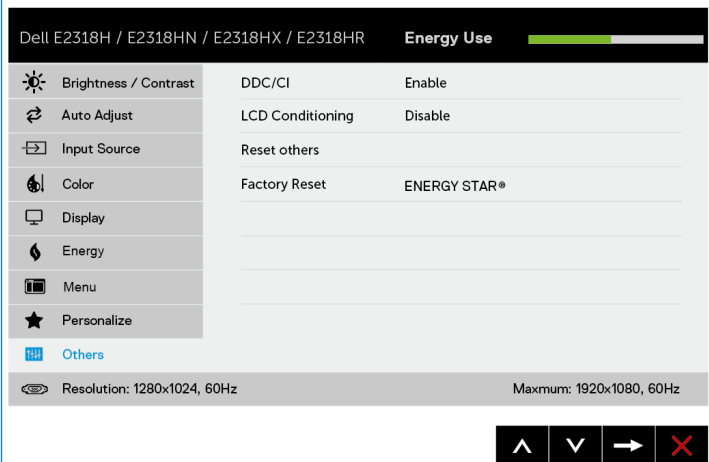
### Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)

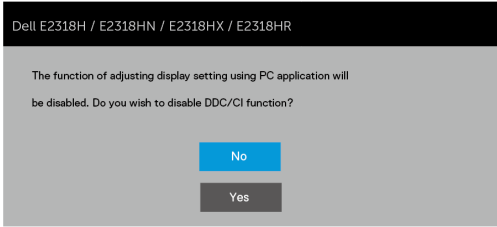

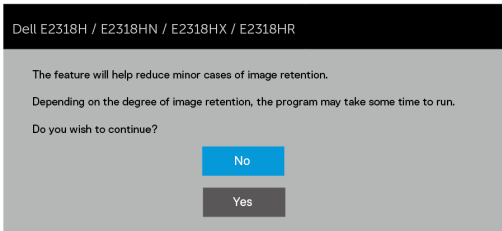

Cho phép bạn phục hồi phím tắt về cài đặt mặc định.



### Khác

Chọn tùy chọn này để điều chỉnh cài đặt OSD, như DDC/CI, LCDConditioning (Điều Tiết LCD), và v.v...




<p><b>DDC/CI</b></p>	<p>DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh) cho phép phần mềm trên máy tính điều chỉnh các cài đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...</p> <p>Enable (Bật) (Mặc định): Tối ưu hóa hiệu suất màn hình và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.</p> <p>Disable (Tắt): Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình.</p>  <p>The screenshot shows a dialog box with the title 'Dell E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR'. The text inside reads: 'The function of adjusting display setting using PC application will be disabled. Do you wish to disable DDC/CI function?'. There are two buttons: 'No' (highlighted in blue) and 'Yes' (grey).</p>  <p>The navigation icons are: up arrow, down arrow, checkmark, and left arrow.</p>
<p><b>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</b></p>	<p>Tính năng này sẽ giúp giảm thiểu các trường hợp giữ ảnh nhẹ. Nếu hình ảnh hiển thị bám dính vào màn hình, chọn Điều tiết màn hình LCD để giúp loại bỏ bất kỳ trường hợp giữ ảnh nào. Dùng tính năng Điều tiết màn hình LCD có thể phải chờ trong giây lát. Tính năng Điều tiết màn hình LCD không thể loại bỏ các trường hợp giữ ảnh hoặc thử nóng nghiêm trọng.</p> <p>LƯU Ý: Chỉ nên sử dụng tính năng Điều tiết màn hình LCD khi bạn gặp phải sự cố giữ ảnh.</p> <p>Thông điệp cảnh báo dưới đây sẽ hiển thị một khi người dùng chọn "Enable" LCD Conditioning ("Bật" Điều tiết màn hình LCD).</p>  <p>The screenshot shows a dialog box with the title 'Dell E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR'. The text inside reads: 'The feature will help reduce minor cases of image retention. Depending on the degree of image retention, the program may take some time to run. Do you wish to continue?'. There are two buttons: 'No' (highlighted in blue) and 'Yes' (grey).</p>  <p>The navigation icons are: up arrow, down arrow, checkmark, and left arrow.</p>
<p><b>Cài lại mục khác</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác như DDC/CI.</p>
<p><b>Factory Reset (Cài về mặc định gốc)</b></p>	<p>Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.</p>

# Thông báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

Dell E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR

The current input timing is not supported by the monitor display. Please change your input timing to **1920 x 1080, 60Hz** or any other monitor listed timing as per the monitor specifications.



Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu mà nó đang nhận từ máy tính. Xem **Monitor Specifications** để biết các biên độ tần số ngang và dọc do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 1920 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông điệp sau trước khi bật chức năng DDC/CI.

Dell E2318H / E2318HN / E2318HX / E2318HR

The function of adjusting display setting using PC application will be disabled. Do you wish to disable DDC/CI function?

No

Yes

Hộp Power Warning Message (Thông báo cảnh báo nguồn) bên dưới sẽ áp dụng cho các chức năng Độ sáng trong lần đầu khi người dùng điều chỉnh mức Độ sáng trên mức mặc định.

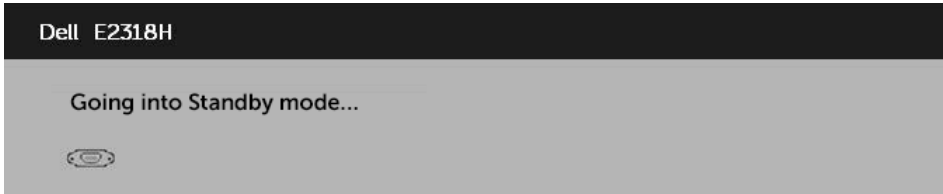
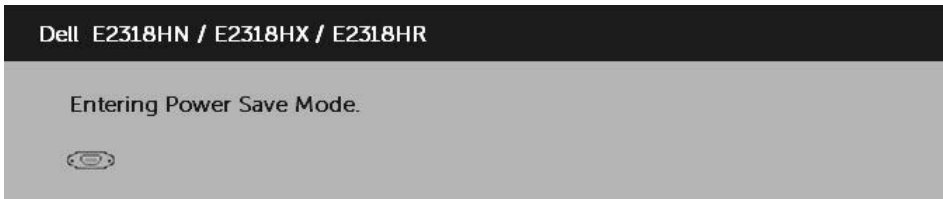
Dell E2318H

Adjusting to this value will increase power consumption above the default level. Do you want to continue?

No

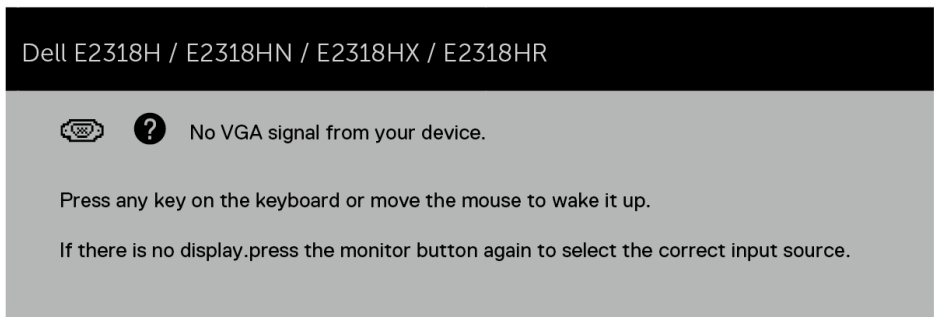
Yes

Khi màn hình vào chế độ Power Save (Tiết kiệm điện), thông báo sau đây sẽ hiển thị:

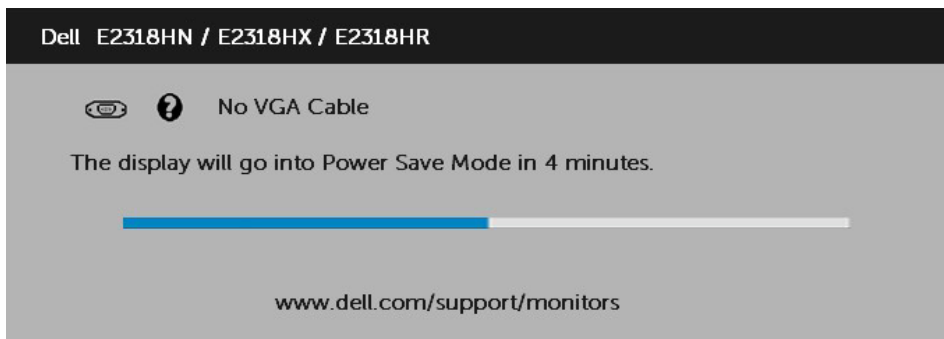


Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập vào OSD.



Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy vào lựa chọn đầu vào:




Nếu chưa cắm cáp VGA, DP hoặc HDMI, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 4 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 4 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.



Dell E2318H



  No VGA Cable

The display will go into Standby mode in 4 minutes.

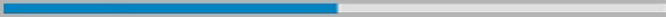


[www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)

Dell E2318H



  No DP Cable

The display will go into Power Save Mode in 4 minutes.




[www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)

Dell E2318HN / E2318HX / E2318HR

  No HDMI Cable

The display will go into Power Save Mode in 4 minutes.



[www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)

Xem **Solving Problems** để biết thêm thông tin.

## Cài đặt độ phân giải tối đa

Để đạt hiệu suất màn hình tối ưu trong khi dùng các hệ điều hành Microsoft Windows, hãy cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 pixel bằng cách thực hiện các bước sau:

### **Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:**

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Screen Resolution (Độ phân giải màn hình).
3. Nhấp danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp OK.

### Trong Windows 10:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** số xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy 1920 x 1080 dưới dạng tùy chọn, bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về thông máy tính đang sử dụng của bạn, và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn

**1: Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell có kết nối internet**

**2: Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell**

## Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell có kết nối internet

1. Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support), nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
2. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.



**LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, hãy liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.


## Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell

Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp Personalization (Cá nhân hóa).
3. Nhấp Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình).
4. Nhấp Advanced Settings (Cài đặt nâng cao).
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
7. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

Trong **Windows 10**:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp **Display adapter properties (Thuộc tính bộ điều hợp hiển thị)**.
4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com> ).
6. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, vui lòng liên hệ nhà sản xuất máy tính hoặc xem xét mua card đồ họa vốn sẽ hỗ trợ độ phân giải video 1920 x 1080.

## Sử dụng độ nghiêng

Độ nghiêng

Khi lắp đặt giá đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình theo góc xem tiện lợi nhất.

21<sup>0</sup> typical (maximum 22<sup>0</sup>) 5<sup>0</sup> typical (maximum 6<sup>0</sup>)



 **LƯU Ý:** Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

# Khắc phục sự cố

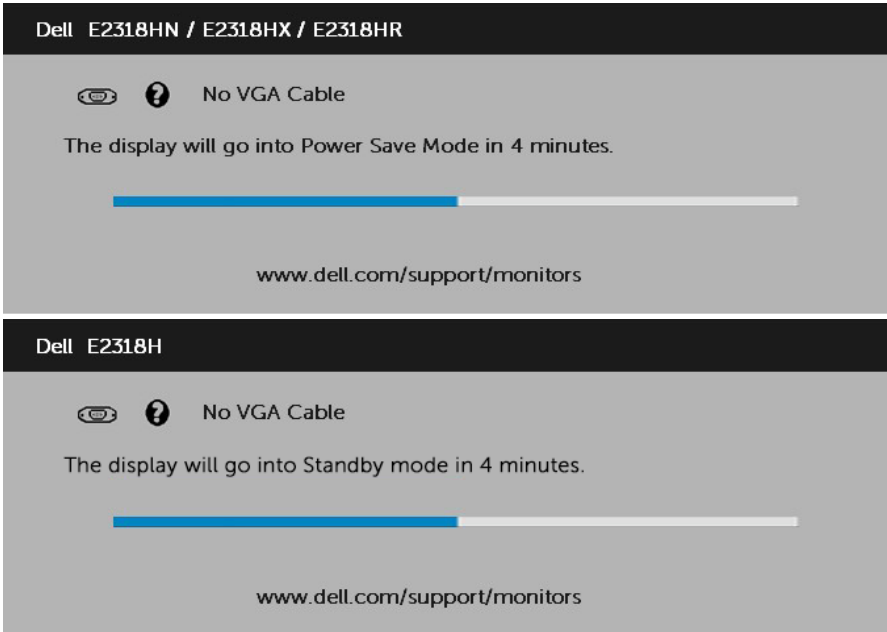
**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo Safety Instruction.

## Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của mình có đang hoạt động thích hợp hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối thích hợp nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (đối diện với phòng nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động thích hợp. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.



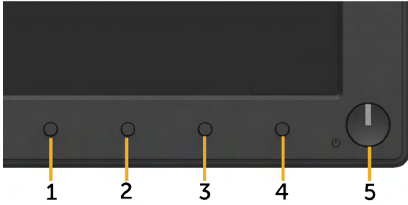
4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 5 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi sử dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động thích hợp.



# Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem sự bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có đối với màn hình hoặc máy tính và card video của bạn.



**LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi ngắt cáp video và màn hình ở chế độ tự kiểm tra.

Để chạy chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Sau đó màn hình chuyển vào chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 1** ở mặt trước. Màu màn hình sẽ đổi sang đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình màu lục, lam, đen và trắng.
8. Nút đèn báo LED nguồn 5. Đèn trắng một màu cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở Chế độ chờ.

Quy trình kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình Text (Văn bản) hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 1**.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, màn hình đang hoạt động thích hợp. Kiểm tra card video và máy tính.

# Các sự cố thường gặp


Bảng sau đây chứa thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.

Triệu chứng chung	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có đèn LED video/nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động thích hợp với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.</li> <li>• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hoàn toàn.</li> <li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua nút chọn <b>Input Source</b>.</li> <li>• Kiểm tra tùy chọn "Power LED Button" (Nút đèn LED nguồn) dưới thẻ Energy (Nguồn điện) trong menu OSD.</li> </ul>
Không có đèn LED video/nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các nút điều khiển tăng độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra.</li> <li>• Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu chọn <b>Input Source</b>.</li> <li>• Để chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Tiêu điểm kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Loại bỏ các cáp mở rộng video.</li> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (C i đ t m c đ nh)</b>.</li> <li>• Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp (16:9).</li> </ul>
Video rung/chập chờn	Hình gọn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (C i đ t m c đ nh)</b>.</li> <li>• Kiểm tra các yếu tố môi trường.</li> <li>• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử trong một phòng khác.</li> </ul>

Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vòng bật/tắt nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại:  <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</p>
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vòng bật/tắt nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại:  <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</p>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Chính tự động qua menu OSD.</li> <li>• Các nút điều khiển chỉnh độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul>
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Chính tự động qua menu OSD.</li> <li>• Các nút điều khiển chỉnh độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'DP/HDMI', các điều chỉnh định vị không có sẵn.</p>
Vạch ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều vạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Thực hiện Chính tự động qua menu OSD.</li> <li>• Chính các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các vạch này có ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>• Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'DP/HDMI', các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha không có sẵn.</p>

Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chồng lấp hoặc dờng như bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (C i đ t m c đ nh)</b>.</li> <li>• Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chồng lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>• Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>• Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.</li> </ul>
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu về khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào.</li> <li>• Liên hệ ngay với Dell.</li> </ul>
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (C i đ t m c đ nh)</b>.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> </ul>
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra.</li> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>• Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul>
Màu sắc không đúng	Màu hình ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đổi Chế độ màu trong menu OSD màu sắc sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng.</li> <li>• Thử dùng Cài đặt sẵn màu sắc khác nhau trong menu OSD màu sắc. Chỉnh giá trị R/G/B trong menu OSD màu sắc nếu đã tắt Quản lý màu.</li> <li>• Đổi Định dạng màu đầu vào sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD màu sắc.</li> </ul>

Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập màn hình để tắt sau vài phút chờ. Các đèn này có thể được điều chỉnh trong cài đặt Windows Power Options hoặc Mac Energy Saver.</li> <li>Ngoài ra, cũng có thể sử dụng trình tiết kiệm điện thay đổi tự động.</li> </ul>
---	---	---

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ DP/HDMI, chức năng Auto Adjust (Tự chỉnh) sẽ không có sẵn.

## Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình, nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra cài đặt <b>Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)</b> trong menu OSD Display (Hiển thị).</li> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> </ul>
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.</li> <li>Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút bên cạnh nút nguồn trong 10 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem phần Lock (Khóa)).</li> </ul>
Không có tín hiệu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED có màu trắng. Khi bạn nhấn các nút “up” (lên), “down” (xuống) hoặc “Menu”, thông báo “No input signal” (Không có tín hiệu vào) sẽ hiển thị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.</li> <li>Kiểm tra xem cáp tín hiệu đã được cắm vào thích hợp hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết.</li> <li>Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.</li> </ul>
Ảnh không hiển thị trên toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay chiều rộng màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, nên màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.</li> <li>Để chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>

# Sự cố hệ thống loa Dell

Triệu chứng chung	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có âm thanh cho hệ thống nơi Hệ thống loa sử dụng nguồn điện từ adapter AC	Không có nguồn điện đến hệ thống loa - đèn báo nguồn tắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vận nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang vị trí giữ; kiểm tra xem đèn báo nguồn (LED màu trắng) ở phía trước Hệ thống loa có chiếu sáng hay không.</li> <li>• Xác nhận xem cáp nguồn từ Hệ thống loa có được cắm vào adapter hay không.</li> </ul>
Không có âm thanh	Hệ thống loa đang có nguồn điện - đèn báo nguồn đang bật	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cắm cáp đầu vào âm thanh vào giắc ra âm thanh trên máy tính.</li> <li>• Cài mọi nút điều khiển âm lượng sang mức tối đa và đảm bảo không bật tùy chọn tắt âm.</li> <li>• Phát một số nội dung âm thanh trên máy tính (ví dụ: CD âm thanh hoặc MP3).</li> <li>• Vận nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng cao hơn.</li> <li>• Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh.</li> <li>• Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3).</li> </ul>
Âm thanh biến dạng	Nguồn âm thanh khác được sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng.</li> <li>• Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của nguồn âm thanh hay chưa.</li> <li>• Giảm âm lượng của nguồn âm thanh.</li> <li>• Vận nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn.</li> <li>• Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh.</li> </ul>

<p>Âm thanh biến dạng</p>	<p>Card âm thanh của máy tính được sử dụng như nguồn âm thanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng.</li> <li>• Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm trên card âm thanh hay chưa.</li> <li>• Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang các điểm ở giữa.</li> <li>• Giảm âm lượng của ứng dụng âm thanh.</li> <li>• Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn.</li> <li>• Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh.</li> <li>• Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính.</li> <li>• Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3).</li> <li>• Tránh sử dụng bộ phận mở rộng cáp âm thanh hoặc bộ chuyển đổi giắc cắm âm thanh.</li> </ul>
<p>Đầu ra âm thanh không cân bằng</p>	<p>Âm thanh chỉ phát ra từ một bên Hệ thống loa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng.</li> <li>• Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của card âm thanh hoặc nguồn âm thanh hay chưa.</li> <li>• Cài mọi nút điều khiển cân bằng âm thanh trên Windows (Trái-Phải) sang các điểm ở giữa.</li> <li>• Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh.</li> <li>• Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính.</li> <li>• Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3).</li> </ul>

Âm lượng thấp	Âm lượng quá thấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng.</li> <li>• Vặn nút Power/Volume (Nguồn/Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng tối đa.</li> <li>• Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang mức tối đa.</li> <li>• Tăng âm lượng của ứng dụng âm thanh.</li> <li>• Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3).</li> </ul>
---------------	-------------------	---



# Phụ lục

## Hướng dẫn an toàn

**⚠ CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về các hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

## Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác

Về có các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tại [www.dell.com/regulatory\\_compliance](http://www.dell.com/regulatory_compliance).

**Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:**

- (1) Thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại.
- (2) Thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hậu quả không mong muốn.

## Liên hệ Dell

Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).

## Cơ sở dữ liệu sản phẩm của Liên minh châu Âu (EU) về nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm

E2318H: <https://eprel.ec.europa.eu/qr/345975>

**✍ LƯU Ý:** Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

**Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và điện thoại. Thời gian có sẵn khác nhau theo từng quốc gia và sản phẩm cũng như một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.**

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)
- Liên hệ Dell — [www.dell.com/contactdell](http://www.dell.com/contactdell)